



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

IV # _____
VEWL.# _____
I-171 : Yes

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM

NGUYỄN
Last

HIỂN
Middle

VINH
First

Current Address

28 NỎ TRANG LONG PHƯỜNG 14 Q. BÌNH THẠNH

Date of Birth

16-12-1944

Place of Birth

TÂY NINH

Previous Occupation (before 1975)
(Rank & Position)

TRUNG ÚY "HUÂN LUYỆN VIÊN QUÂN CẢNH"

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP

Dates : From 25.06.1975 To 15.11.1980

Trại Tân Hiệp

3. SPONSOR'S NAME:

NGUYỄN HỮU HANH
Name

MESA ARIZONA 85201 USA
Address & Telephone

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

Name, Address & Telephone

Relationship

NGUYỄN HỮU HANH

CHÚ RƯỢT

MESA

ARIZONA 85201 USA

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

Date Prepared: 24.09.1989

NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : NGUYỄN HIẾN VINH
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
TRINH THI TANH	02-08-1950	VỢ
NGUYỄN QUANG VINH	01-12-1973	CON
NGUYỄN THỊ KIEU DIỄM	25-12-1969	CON
NGUYỄN THỊ NGOC DIỄM	22-12-1973	CON
NGUYỄN THÀNH VINH	15-10-1982	CON
TRINH THI TRUÔNG	1968	EM VỢ

DEPENDENT'S ADDRESS : (if different from above)

NGUYỄN HỮU HANH

MEESA ALIZONA

85201 USA

3. ADDITIONAL INFORMATION :

ĐƠN VI CUỐI CÙNG
Tướng Quân anh QLVNCH.

INTAKE FORM (Two Copies)
MAU DON VE LY-LICH

Hs 30 100

NAME (Ten Tu-nhan) : NGUYEN HIEN VINH
Last (Ten Ho) Middle (Giua) First (Ten goi)
DATE, PLACE OF BIRTH : 16-12-1944 TAY NINH
(Nam, noi sinh) : Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

SEX (Nam hay Nu) : Male (Nam) : NAM Female (Nu) : ✓

MARITAL STATUS Single (Doc than) : X Married (Co lap gia dinh) : CO
(Tinh trang gia dinh) :

ADDRESS IN VIETNAM : 28 NG TRANG LONG D HUNG 14 QUAN BINH THANH
(Dia chi tai Viet-Nam)

POLITICAL PRISONER (Co la tu nhan tai VN hay khong) : Yes (Co) CO No (Khong) NO

If Yes (Neu co) : From (Tu) : 25-06-1975 To (Den) : 15-11-1980

PLACE OF RE-EDUCATION : TRAI TAN HIEU "BIEN HOA"
CAMP (Trai tu)

PROFESSION (Nghe nghiep) : HUAN LUYEN VIEN

EDUCATION IN U.S. (Du hoc tai My) : Tung uy Quan sach
VN ARMY (Quan doi VN) Rank (Cap bac) : Tung uy Quan sach
VN GOVERNMENT (Trong chinh phu VN) Position (Chuc vu) : Huan luyen vien
Date (nam) : 1975

APPLICATION FOR O.D.P. (Da co nap don cho ODP) : Yes (Co) : CO
IV Number (So ho so) : 725 Hy 11
No (Khong) : NO

NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING (So nguoi di theo) : NO
(Ten than nhan thap tung) Xin ghi ben sau voi day du chi

MAILING ADDRESS IN VN (Dia chi lien lac tai VN) : 28 NG TRANG LONG D HUNG 14
QUAN BINH THANH

NAME & ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE (Ten va Dia chi Than nhan hay Nguoi Bao tr) : NGUYEN HUU HANH

NEW ARIZONA 85201 USA

U.S. CITIZEN (Quoc tịch Hoa-Ky) : Yes (co) : NO No (Khong) : KHONG

RELATIONSHIP WITH PRISONER (Lien he voi tu nhan tai VN) : NO

NAME & SIGNATURE : NGUYEN HIEN VINH
ADDRESS & TELEPHONE OF INFORMANT : 28 NG TRANG LONG D HUNG 14
(Ten, Chu ky, Dia chi va Dien thoai cua nguoi dien don nay) QUAN BINH THANH
NO

DATE : 1989
Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : NGUYỄN HIẾN VINH
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
TRINH THI TANH	02-03-1950	VỢ
NGUYỄN QUANG VINH	01-02-1973	CON
NGUYỄN THỊ KIỀU DIỄM	25-12-1969	CON
NGUYỄN THỊ NGỌC DIỄM	22-12-1973	CON
NGUYỄN THANH VINH	15-10-1982	CON
TRINH THI TRƯỜNG	1968	EM VỢ

DEPENDENT'S ADDRESS : (if different from above)

NGUYỄN HỮU HANH

MESA ARIZONA

ADDITIONAL INFORMATION :

8520-1 USA

ĐƠN VI CHỨNG
TƯỜNG QUÂN CẢNH & LƯU CHỨ

BỘ NỘI VỤ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QLTG, ban hành

Theo công văn

số 2565 ngày

21 tháng 11/72

Số:

1	1	1	1	1	1
---	---	---	---	---	---

GIẤY RA TRÁI

Theo Quyết định số 966-BGA/TT ngày 31/5/1961 của Bộ nội Vụ;

Thi hành án văn, quyết định tha số: 153 ngày 21 tháng 11

năm 1972 của

Nay cấp giấy tha cho anh, chỉ có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh

Họ, tên thường gọi

Họ, tên bí danh

Sinh ngày

tháng

năm

1944

Nơi sinh

Trà Vinh

Nơi đăng ký thân khẩu thường trú trước khi bị bắt

28 Ng. Hoàng Long

Can tội :

Trùng mi / huân huy nhiên quân cảnh

Bị bắt ngày :

25

8

1972

Án phạt

11c

Theo quyết định, án văn số

ngày

tháng

năm

của

Đã bị tăng án

lần, công thành

năm

Đã được giảm án

lần, công thành

tháng

Nay về cư trú tại

28 Ng. Hoàng Long TP Hồ Chí Minh

Nhận xét quá trình cải tạo

(Annam chi 12 tháng)

Lấn tay ngón trỏ phải

Của Nguyễn Hiền Vinh

Danh-ban số 8486

Lập tại Tân Hiệp

Họ tên chữ ký

Người được cấp giấy

11/ ngày

tháng 11 năm 1972

Giám thi

Nguyễn Hiền Vinh

Phạm Ngọc Dương

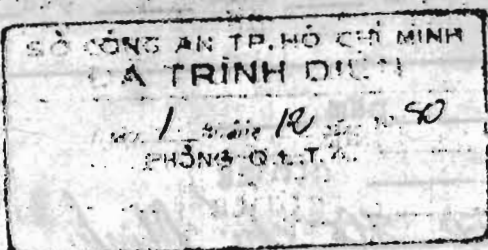


Ngày 15 tháng 11 - 1980.

Chuyến thăm - ĐBS huyện Vĩnh Vĩnh
kết thúc ở đây 8. Thôi đi thôi.
Đến.

Thưa

Chị Thôi?



FR: TRINH THI TANH
28 NO TRANG LONG
PHUONG 14 QUAN BINH THANH
VIET-NAM

FEB 23 1990

To: BOX 5435
ARLINGTON, VA 22205-0635



COMPUTERIZED

5/90

CONTROL

Card
Doc. Request; Form
Release Order
Computer
Form "D"
ODP/Date
Membership; Letter

4/22